

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày 01-4-2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Ông Vũ Khắc Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Hùng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 574/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 271/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thu T; nơi cư trú: Số 2/78 Lê L, phường Gia V, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Anh T; ĐKKHKT: Số 12B/65 đường vòng Cầu N, phường Nghĩa X, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Số 9/10/288 Thiên L, phường Vĩnh N, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ dân sự xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thu T trình bày:

Chị và anh Phan Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, đám cưới tổ chức theo phong tục Việt Nam. Anh chị có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng ngày 06/5/2005. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh chị đã ly thân từ năm 2013, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Đến nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tùng.

- Về con chung: Anh chị có ba con chung là Phan Bảo N, sinh ngày 04/4/2005, Phan Ngọc Khánh V, sinh ngày 11/6/2007 và Phan Nam A, sinh ngày 24/8/2009. Anh chị thỏa thuận giao ba con chung là Phan Bảo Ngọc, Phan Ngọc Khánh V và Phan Nam A cho anh T nuôi vì từ khi ly thân đến nay cả ba con vẫn ở cùng anh T và ông bà nội. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Anh T vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có bản tự khai thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn anh Phan Anh T cũng như tổng đạt các văn bản của Tòa án: Thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Tùng nhưng tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải anh Tùng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị Lê Thu T giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Anh T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thu T được ly hôn anh Phan Anh T. Về việc nuôi con: Giao ba con chung là Phan Bảo N, sinh ngày 04/4/2005, Phan Ngọc Khánh V, sinh ngày 11/6/2007 và Phan Nam A, sinh ngày 24/8/2009 cho anh T nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về việc chia tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Phan Anh T cư trú trên địa bàn quận Lê Chân nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ngày 23 tháng 02 năm 2021, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2021/QĐXXST-HNGĐ và đã tổng đạt hợp lệ quyết định trên cho anh T nhưng tại phiên toà ngày 16/3/2021 anh T vắng mặt lần thứ nhất, không có lý do. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên toà số 271/2021/QĐST-HNGĐ trong đó ấn định phiên toà được mở lại vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 01/4/2021. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên toà cho anh T. Tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh T tiếp tục vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Lê Thu T và anh Phan Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng ngày 06/5/2005. Vì vậy, hôn nhân giữa chị T và anh T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Toà án đã tiến hành hoà giải 02 lần nhưng anh T đều vắng mặt thể hiện không thiện chí kết hợp với Toà án để hoà giải việc đoàn tụ gia đình.

[4] Qua xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi nhau và anh chị đã sống ly thân từ năm 2013. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng. Quan điểm của gia đình, địa phương xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được đề nghị Toà án giải quyết cho chị T được ly hôn anh Tùng. Xét mâu thuẫn giữa chị T và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh T.

+ Về việc nuôi con:

[5] Chị Lê Thu T và anh Phan Anh T có ba con chung là Phan Bảo N, sinh ngày 04/4/2005, Phan Ngọc Khánh V, sinh ngày 11/6/2007 và Phan Nam A, sinh ngày 24/8/2009. Ly hôn chị T đề nghị giao ba con cho anh T nuôi vì từ khi anh chị sống ly thân cả ba con đều ở cùng với anh T và ông bà nội cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh chị sống ly thân con vẫn ở cùng với anh T và ba cháu đều có nguyện vọng được ở với bố nên để anh T nuôi con sẽ đảm bảo quyền lợi của con. Do vậy, cần áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao ba con chung cho anh T nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[6] Chị Lê Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

[7] Chị Lê Thu T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thu T được ly hôn anh Phan Anh T.

- Về việc nuôi con: Giao ba con chung Phan Bảo N, sinh ngày 04/4/200X, Phan Ngọc Khánh V, sinh ngày 11/6/2007 và Phan Nam A, sinh ngày 24/8/200Y cho anh Phan Anh T trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản: Chị Lê Thu T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thu T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0014148 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thu T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Lê Thu T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Phan Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 06/5/2005);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

